TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2017/QĐDS-ST Ngày 01/11/2017	
V/v: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà Chu Thị Thoảng – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Huấn – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 06/2017/TLST – VDS ngày 17/10/2017 về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo quyết định mở phiên họp số: 03/2017/QĐST – VDS ngày 20/10/2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà La Thị G, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (có đơn đề nghị Tòa án họp việc dân sự vắng mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thượng P, sinh năm 1975

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Cháu Lý Hồng Q, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

(Ông Nguyễn Thượng P; bà Nguyễn Thị T; cháu Lý Hồng Q có đơn đề nghị Tòa án họp việc dân sự vắng mặt).

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Lý Hồng Q sinh ngày 23/9/2000.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc dân sự, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên nhận định:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi ngày 17/10/2017 và bản tự khai của bà La Thị Gtrình bầy:

Cháu Lý Hồng Q sinh ngày 23/9/2000 là con đẻ của ông Nguyễn Thượng P và bà Nguyễn Thị T. Năm 2006 do ông Nguyễn Thượng P và bà Nguyễn Thị T có hoàn cảnh khó khăn, công tác ở vùng sâu không có thời gian chăm sóc con nên vợ chồng tôi có nhận cháu Lý Hồng Q làm con nuôi. Việc cho và nhận con nuôi được hai bên gia đình thỏa thuận cùng nhau nhất trí. Người được nhận làm con nuôi là cháu Lý Hồng Q cũng đồng ý. Việc cho và nhận con nuôi được hai bên làm đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật. Tại quyết định số: 01/QĐ/UB ngày 23/1/2006 của UBND xã A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã quyết định công nhận việc nuôi con nuôi đối với cháu Lý Hồng Q sinh năm 2000 giữa bên cho con nuôi là ông Nguyễn Thượng P và bà Nguyễn Thị T và bên nhận con nuôi là bà La Thị G và ông Lý Phúc T. Sau khi có quyết định của UBND xã A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tôi đã đề nghị cải chính lại hộ tịch của cháu Qtừ bố mẹ đẻ sang bố mẹ nuôi. Sau đó cháu Q được cải chính hộ tịch từ bố mẹ đẻ sang bố mẹ nuôi. Chính vì thế giấy khai sinh của cháu Q hiện nay họ và tên bố là Lý Phúc T và tên mẹ là La Thị G. Sau khi có quyết định của UBND xã. Vợ chồng tôi đã trực tiếp đón cháu Q về gia đình tôi để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tôi đã nuôi cháu Qhọc hết lớp 11. Và hiện nay cháu đang học lớp 12, cháu Q đã trình bầy quan điểm hiện nay cháu cũng đã trưởng thành, gia đình bố mẹ nuôi lại khó khăn vì bố nuôi đã chết và xin phép tôi (mẹ nuôi) cho cháu về nhà bố mẹ đẻ sinh sống để cho cháu được thuận lợi cho việc học hành sau này và cuộc sống ổn định hơn. Được sự đồng ý của tôi và bố mẹ đẻ cháu Q. Cháu Q đã chuyển về sinh sống cùng bố mẹ đẻ của cháu. Vì các lý do trên tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa tôi với cháu Lý Hồng Q theo quy định pháp luật. Trong thời gian cháu Q làm con nuôi của tôi cháu không có tài sản riêng, không có công lao đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình tôi nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề gì thêm nữa.

Tại bản tự khai ngày 17/10/2017 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thượng P và bà Nguyễn Thị T trình bầy:

Lời khai của ông Nguyễn Thượng P và bà Nguyễn Thị T thống nhất như lời trình bầy của bà La Thị G. Ông bà nhất trí với yêu cầu của bà La Thị G đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà La Thị G đối với cháu Lý Hồng Q. Ông bà đề nghị Tòa án quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà La Thị G đối với cháu Lý Hồng Q và khôi phục quyền và nghĩa vụ của bố mẹ đẻ đối với cháu Q.

Tại bản tự khai ngày 17/10/2017 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cháu Lý Hồng Q có lời khai thống nhất như lời trình bầy của ông Nguyễn Thượng P và bà Nguyễn Thị T. Cháu Q nhất trí với yêu cầu của bà La Thị G đề nghị Tòa án quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà La Thị G đối với cháu và khôi phục quyền và nghĩa vụ của bố mẹ đẻ đối với cháu.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến. Quá trình thụ lý giải quyết việc dân sự thẩm phán đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Quyền và nghĩa vụ của người yêu cầu được đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Áp dụng khoản 5 điều 29; 370; 371; 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 điều 25; 26; 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010; khoản 1, 3 điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Lý Hồng Q của bà La Thị G. Khôi phục quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Thượng P và bà Nguyễn Thị T đối với cháu Lý Hồng Q theo quy định pháp luật.

Xét thấy: Việc bà La Thị G đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Lý Hồng Q là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 5 điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Bà La Thị G và ông Lý Phúc T là vợ chồng (nay ông T đã chết). Ông Nguyễn Thượng P và bà Nguyễn Thị T là vợ chồng. Cháu Lý Hồng Q là con đẻ của ông Nguyễn Thượng P và bà Nguyễn Thị T . Năm 2006 do hoàn cảnh khó khăn, công tác ở vùng sâu không có thời gian chăm sóc con là cháu Lý Hồng Q. Được sự đồng ý của vợ chồng ông bà G, T (bên nhận con nuôi) và vợ chồng ông bà P, T (bên cho con nuôi). Cháu Q (người được nhận làm con nuôi). Ông bà T, G đã nhận cháu Q làm con nuôi. Việc cho và nhận con nuôi hai bên gia đình đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định pháp luật. Kể từ thời gian đó (năm 2006) cho đến nay cháu Q đã chuyển về sinh sống cùng gia đình bà G (là bố mẹ nuôi). Hiện nay cháu Q đang học lớp 12, cháu đã chủ động xin phép mẹ nuôi và bố mẹ đẻ để trở về nhà bố mẹ đẻ sinh sống để thuận lợi cho việc học hành của cháu hiện tại. Nay ông T đã mất, kinh tế gia đình khó khăn bà La Thị G tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Lý Hồng Q. Căn cứ khoản 1 điều 25 Luật nuôi con nuôi 2010; khoản 1 điều 78 Luật Hôn nhân gia đình 2014 yêu cầu của bà La Thị G có căn cứ chấp nhận.

Khôi phục quyền, nghĩa vụ giữa cha đẻ ông Nguyễn Thượng Pmẹ đẻ bà Nguyễn Thị T và con đẻ cháu Lý Hồng Q theo yêu cầu của ông P, bà T, cháu Quân.

Về tài sản: Trong thời gian cháu Q là con nuôi bà La Thị G, cháu Q không có tài sản riêng, không có công lao đóng góp vào khối tài sản chung nhà bà G. Bà G; ông P; bà T; cháu Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà La Thị G phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 5 điều 29; 370; 371; 372 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Căn cứ khoản 1 điều 25; 26; 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010; Khoản 1, 3 điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà La Thị G về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Lý Hồng Q sinh ngày 23/9/2000.

Chấm dứt quan hệ nuôi con nuôi giữa bà La Thị G đối với cháu Lý Hồng Q.

Chấm dứt các quyền, nghĩa vụ giữa bà La Thị G đối với cháu Lý Hồng Q.

2. Khôi phục quyền và nghĩa vụ giữa ông Nguyễn Thượng P, bà Nguyễn Thị T và cháu Lý Hồng Q theo quy định pháp luật.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Bà Gphải chịu 300.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận bà G đã nộp đủ 300.000đồng lệ phí theo biên lai số AA/2013/04572 ngày 17/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án – TQĐ.

THẨM PHÁN

Chu Thị Thoảng